

CÔNG TY TNHH BEAUTY NGỌC HUYỀN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BEAUTY NGỌC HUYỀN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGOC HUYEN BEAUTY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NGOC HUYEN BEAUTY CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108751844

3. Ngày thành lập: 23/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 149 phố Lạc Nghiệp, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649(Chính)
3.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ thuốc)	4772
4.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng (bao gồm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học)	4632
5.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
6.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
7.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
9.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5610
10.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
11.	Đại lý du lịch	7911
12.	Điều hành tua du lịch	7912
13.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
14.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310

15.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
16.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
23.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
27.	In ấn	1811
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
32.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4933
34.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
35.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
39.	Đào tạo sơ cấp	8531
40.	Đào tạo trung cấp	8532

41.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
42.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
43.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
44.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
45.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán)	7020
46.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng (bao gồm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học)	4722
47.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Trừ bán sừng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Trừ bán lẻ tem và tiền kim khí, vàng)	4773
48.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp	9610
49.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
50.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
51.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
53.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản;	7490
54.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001093000408

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLOG về dân cư

Chỗ ở hiện tại: Số 101A ngõ 283 Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

© 2006 The Authors
Journal compilation © 2006 Blackwell Publishing Ltd

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 13/08/1993

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001093000408

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Chỗ ở hiện tại: Số 101A ngõ 283 Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

[illegible]